

Số: 14/2018/HSST

Ngày 27 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

Ông Trần Phú Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Phúc D; sinh ngày 09 tháng 03 năm 1992 tại cà Mau; Nơi thường trú: ấp Đ, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Hoài H và bà: Cao Thị T; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt giữ ngày: 03/11/2017, tạm giữ ngày: 04/11/2017, tạm giam ngày: 06/11/2017.

(Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 50 ngày 03/11/2017, tại phòng 301 khách sạn “Tài Hoa” – địa chỉ: 740/4 đường Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Phường 12, Quận 10 tiến hành kiểm tra hành chính đối với Trần Phúc D, thu giữ từ D: 01 gói nylon bên trong chứa tinh thể rắn không màu (đề trong 01 ví da màu đen), 01 một bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo và 150.000 đồng. Vụ việc được Công an Phường 12, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 1728/KLQĐ-H ngày 20/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể rắn không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Trần Phúc D và hình dấu Công an Phường 12, Quận 10, gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,1711g, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định như sau: khoảng 15 giờ 30 ngày 02/11/2017, D gọi điện thoại cho đối tượng tên H (không rõ lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy với giá 2.000.000 đồng để sử dụng và hẹn gặp tại trước khách sạn “Tài Hoa”; sau khi mua xong D mang số ma túy cất giấu vào 01 chiếc ví da màu đen rồi mang về phòng 301 khách sạn “Tài Hoa” thì bị kiểm tra và bắt giữ như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Trần Phúc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Riêng đối tượng H (không xác định được lai lịch, địa chỉ), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 tiếp tục truy xét, khi nào phát hiện, làm rõ và xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Trần Phúc D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Trần Phúc D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Phúc D đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) và nhân thân của bị cáo; đã

đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Phúc D; xử phạt bị cáo Trần Phúc D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, đồng thời phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Đối với: 01 gói niêm phong (bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Phúc D và hình dấu Công an Phường 12, Quận 10); là vật cấm lưu hành; vậy đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 chiếc bóp da màu đen có in chữ SEPTWOLVES, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp (03 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, 01 bình gas, 01 quẹt gas), không có giá trị; vậy đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V3 (số thuê bao 0939134251), là phương tiện phạm tội; vậy đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 150.000 đồng, quá trình điều tra xác định không phải là phương tiện phạm tội; nhưng đề nghị áp dụng Điều 128 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; kê biên lại để đảm bảo việc thi hành án đối với bị cáo Trần Phúc D.

- Ý kiến của bị cáo: không có gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Phúc D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: bị cáo Trần Phúc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ma túy là mối hiểm họa cho gia đình và xã hội, nó đã lây lan và phát triển một cách nghiêm trọng, làm suy đồi và băng hoại nhân cách con người, là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm hình sự khác; trong khi chính quyền nhân dân các cấp đang ra sức thực hiện mục tiêu 3 giảm: “Giảm ma túy, giảm mại dâm, giảm tội phạm”; nhưng bị cáo đã đi ngược lại mục tiêu chung trên, bị cáo đã có hành vi cất giữ trái phép: 2,1711g loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng; chiếu theo danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành theo Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ thì đó là chất ma túy ở thể rắn, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đồng thời xét thấy tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) có những quy định có lợi đối với bị cáo; do vậy mặc dù hành vi của bị cáo thực hiện trước 00 giờ 00 ngày 01/01/2018; nhưng theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy dù có chiếu cố đến đâu đi nữa, thì hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; đồng thời áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) phạt bổ sung bị cáo một số tiền để sung quỹ Nhà nước.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Đối với: 01 gói niêm phong (bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Phúc D và hình dấu Công an Phường 12, Quận 10); là vật cấm lưu hành; vậy áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 chiếc bóp da màu đen có in chữ SEPTWOLVES, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp (03 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, 01 bình gas, 01 quẹt gas), không có giá trị; vậy áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V3 (số thuê bao 0939134251), là phương tiện phạm tội; vậy áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 150.000 đồng, quá trình điều tra xác định không phải là phương tiện phạm tội; nhưng áp dụng Điều 128 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; kê biên lại để đảm bảo việc thi hành án đối với bị cáo Trần Phúc D.

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Trần Phúc D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Phúc D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Phúc D;

Xử phạt bị cáo Trần Phúc D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2017.

Phạt bổ sung bị cáo D 5.000.000 (Năm triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong (bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Phúc D và hình dấu Công an Phường 12, Quận 10).

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc bóp da màu đen có in chữ SEPTWOLVES, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp (03 nỏ thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, 01 bình gas, 01 quẹt gas).

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo V3 (số thuê bao 0939134251).

- Căn cứ vào Điều 128 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; kê biên lại khoản tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, để đảm bảo việc thi hành án đối với bị cáo Trần Phúc D.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/01/2018 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo D chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Cục Hải quan TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục Thuế Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Triệu Luật